

- Thời gian làm bài : 50 phút
- Hình thức : 100% Trắc nghiệm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH	Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN		
1	A. Vùng Nam Trung Bộ	A.1. Phát triển tổng hợp kinh tế biển.	2	1,5	1	1,25					3	2,75	7,5
		A.2. Phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng.			1	2,5	1	1,75			2	4,25	5
2	B. Vùng Tây Nguyên	B.1. Phát triển cây công nghiệp lâu năm.	1	0,75	2	2,5	1	1,75			4	5,0	10
		B.2. Khai thác và chế biến lâm sản.	1	0,75							1	0,75	2,5
		B.3. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi.			2	2,5					2	2,5	5
3	C. Vùng Đông Nam Bộ	C.1. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu.			4	5					4	5	10
4	D. Đồng bằng sông Cửu Long	D.1. Các thế mạnh và hạn chế	1	0,75	1	1,25	1	1,75			3	3,75	7,5

		D.2. Sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên	1	0,75	1	1,25	1	1,75			3	3,75	7,5
5	E. Kỹ năng	E.1. Đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam	10	7,5			4	7			14	14,5	35
		E.2. Làm việc với bảng số liệu, biểu đồ							4	9	4	10	10
Tổng			16	12	12	15	8	14	4	9	40	50,00	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%				100%
Tỉ lệ chung			70%				30%						

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm; các câu hỏi tự luận cho điểm tương ứng với cấp độ được quy định chi tiết trong hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 12

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Vùng Nam Trung Bộ	A.1. Phát triển tổng hợp kinh tế biển. A.2. Phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng.	Nhận biết - Trình bày được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng Thông hiểu Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng. Vận dụng Phân tích, tổng hợp ý nghĩa của việc phát triển cơ sở hạ tầng đối với phát triển kinh tế.	2	2	1	
2	B. Vùng Tây Nguyên	B.1. Phát triển cây công nghiệp lâu năm. B.2. Khai thác và chế biến lâm sản. B.3. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi.	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm, phát triển thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng. - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. Thông hiểu Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch. Vận dụng Ý nghĩa việc sử dụng hợp lý tài nguyên trong	2	4	1	

			phát triển cây công nghiệp lâu năm.				
3	C. Vùng Đông Nam Bộ	C.1. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu.	Thông hiểu – Phân tích được tình hình phát triển theo chiều sâu các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. –Thấy được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.		4		
4	D. Đồng bằng sông Cửu Long	D.1. Các thế mạnh và hạn chế D.2. Sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên	Nhận biết - Nêu được các thế mạnh, hạn chế và hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. – Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. Thông hiểu Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng Vận dụng Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.	2	2	2	
5	E. Kỹ năng	E.1. Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam E.2. Làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	Nhận biết Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính Vận dụng Giải thích được sự phân bố của đối tượng. Vận dụng cao Phân tích, nhận xét được bảng số liệu, biểu đồ. Tổng hợp dấu hiệu nhận biết các dạng biểu đồ.	10		4	4
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	12 câu TNKQ	8 câu TNKQ	4 câu TNKQ
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

Trên đây là ma trận đề và bảng đặc tả kiểm tra học kỳ II môn Địa lí khối 12 của trường THPT Phong Phú năm học 2022 - 2023./.

TỔ TRƯỞNG

Lê Xuân Quỳn

**DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Văn Thiện